DANH MỤC THÀNH PHẦN HỒ SƠ KHÁCH HÀNG

Đối tượng 5: Người thu nhập thấp tại khu vực đô thị

THÀNH PHẦN HỒ SƠ BAO GỒM:

TT	Thành phần hồ sơ	Biểu mẫu	SL	Cơ quan, tổ chức xác nhận	Hình thức	Căn cứ
I	**Biểu mẫu cần kê khai**					
1	Đơn đăng ký mua, thuê mua, thuê nhà ở xã hội	Mẫu số 01	01	- Người đứng đơn kê khai	Bản gốc	Phụ lục Nghị định 136/2026/NĐ-CP
2	Giấy tờ chứng minh điều kiện nhà ở					
2.1	Trường hợp chưa có nhà ở					
-	Giấy tờ chứng minh điều kiện về nhà ở để được mua, thuê mua nhà ở xã hội/ nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân	Mẫu số 02	01	- Người đứng đơn (vợ/chồng) kê khai - Chi nhánh VP ĐKĐĐ Đông Anh	Bản gốc	Thông tư 08/2026/TT-BXD
2.2	Trường hợp có nhà ở nhưng diện tích bình quân đầu người thấp hơn 15m^2 sàn/người					
-	Giấy tờ chứng minh điều kiện về nhà ở để được mua, thuê mua nhà ở xã hội/ nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân	Mẫu số 03	01	- Người đứng đơn (vợ/chồng) kê khai - UBND xã nơi người kê khai thường trú	Bản gốc	Thông tư 05/2024/TT-BXD
2.3	Trường hợp có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc tại thành phố Hà Nội (***Ghi chú***: *Đối tượng thuộc trường hợp này chỉ sử dụng biểu mẫu tại Mục 2.3 theo Quyết định số 51/2026/QĐ-UBND và các giấy tờ chứng minh theo quy định pháp luật)*					
2.3.1	Đơn đăng ký mua, thuê mua nhà ở xã hội	Mẫu số 01	01	- Người đứng đơn kê khai	Bản gốc	Phụ lục Quyết định 51/2026/QĐ-UBND
2.3.2	Giấy tờ chứng minh địa điểm làm việc:					
a	Trường hợp người lao động làm việc theo hợp đồng lao động hoặc quyết định tuyển dụng, quyết định phân công công tác, *một trong những giấy tờ:*					
-	HĐLĐ/ Quyết định tuyển dụng/ Quyết định phân công công tác		01		Bản công chứng	
b	Trường hợp người lao động lưu động, địa điểm làm việc được xác định theo đơn vị quản lý trực tiếp người lao động và địa điểm tập trung chính thức của đơn vị quản lý trực tiếp, gồm:					
-	*Một trong những giấy tờ:* HĐLĐ/ HĐ khoán việc/Văn bản phân công công việc/ Giấy xác nhận của đơn vị quản lý trực tiếp		01		Bản công chứng	
-	*Một trong những giấy tờ:* Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc đăng ký kinh doanh/ Quyết định thành lập đơn vị hoặc chi nhánh/ Thông báo địa điểm		01		Bản công chứng	

	kinh doanh (trường hợp làm việc tại chi nhánh, văn phòng đại diện)					
c	Trường hợp người lao động tự do, địa điểm làm việc được xác định theo địa điểm thực hiện hoạt động nghề nghiệp hoặc kinh doanh thường xuyên của người lao động, *một trong những giấy tờ*:					
-	Giấy phép kinh doanh/HĐ dịch vụ, HĐ khoán việc/ Giấy đăng ký hành nghề		01		Bản công chứng	
d	Trường hợp người lao động không có các loại giấy tờ xác định nơi làm việc:					
-	Giấy tờ xác định nơi làm việc để được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội	Mẫu số 02	01	Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nơi làm việc/ UBND xã thường trú, tạm trú	Bản gốc	Phụ lục Quyết định 51/2026/QĐ-UBND
2.3.3	Giấy tờ chứng minh điều kiện về nhà ở:					
-	Giấy tờ chứng minh điều kiện về nhà ở để được mua, thuê mua nhà ở xã hội	Mẫu số 03	01	- Người đứng đơn (vợ/chồng) kê khai - Chi nhánh VP ĐKĐĐ Đông Anh	Bản gốc	Phụ lục Quyết định 51/2026/QĐ-UBND
3	Giấy tờ chứng minh điều kiện thu nhập					
-	Trường hợp có HĐLĐ, hưởng lương hưu do cơ quan BHXH chi trả	Mẫu số 01a	01	- Người đứng đơn kê khai - Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp	Bản gốc	Phụ lục I Thông tư 32/2025/TT-BXD
-	Trường hợp không có HĐLĐ, không được hưởng lương hưu do cơ quan BHXH chi trả	Mẫu số 05	01	- Người đứng đơn kê khai - Công an cấp xã nơi người kê khai thường trú/tạm trú	Bản gốc	Thông tư 08/2026/TT-BXD
II	**Tài liệu nộp kèm**					
1	CCCD/Hộ chiếu - Người đăng ký - Vợ hoặc chồng *(nếu có)*		01		Bản công chứng	
2	Ảnh chụp thông tin VneID về thông tin nơi cư trú và có chữ ký của người đăng ký và vợ/chồng của người đó		01		Bản photo	
3	Giấy chứng nhận kết hôn/Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân[1] *(nếu có)*		01		Bản công chứng	
4	Giấy khai sinh của con *(nếu có)*		01		Bản công chứng	
5	Bảng lương 12 tháng liền kề tính đến thời điểm hồ sơ		01	- Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp	Bản gốc	

[1] Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân phải còn thời hạn trong vòng 6 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ và phải cấp đúng mục đích